

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2021 - 2022
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

1. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc trên máy tính, có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Học phần giúp người học sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, biết truy cập	3*	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.			
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1**	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành
5	Tâm lý học đại cương	Học người giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học	2	Học kỳ 1	Tự luận hoặc trắc nghiệm
6	Logic học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 1	Tự luận hoặc tiểu luận
7	Nhập môn nghề Công tác xã hội	Học phần giúp người học hiểu được những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển công tác xã hội trên thế giới và Việt Nam, vị trí, khái niệm và đặc trưng của công tác xã hội; Những năng lực và phẩm chất đạo đức của nhân viên CTXH. Đặc biệt, ở Phần 7 và 8 giới thiệu về Hoạt động thực hành, thực tập và định hướng nghề nghiệp cũng như các yêu cầu khi học tập ngành CTXH. Trên cơ sở lý thuyết, người học có thể ứng dụng những lý thuyết cơ bản, nguyên tắc chung, giá trị nghề và những kỹ năng chuyên nghiệp của ngành vào phân tích các vấn đề xã hội, một số trường hợp điển cứu trong lĩnh vực CTXH với trẻ em và CTXH học đường ở mức cơ bản và rõ ràng	3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm và tự luận
8	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4*	Học kỳ 2	Tự luận
9	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1**	Học kỳ 2	Kiểm tra thực hành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
10	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
12	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các tác động giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho trẻ em.	2	Học kỳ 2	Tự luận hoặc tiểu luận
13	Tâm lý học trẻ em	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ thai nhi đến 18 tuổi với những biểu hiện cụ thể về vận động, nhận thức - ngôn ngữ, tình cảm - nhân cách, hoạt động chủ đạo. Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng các hiểu biết này để giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ, đồng thời biết cách giao tiếp, ứng xử, tác động giáo dục phù hợp theo đặc trưng tâm lý của từng độ tuổi trong quá trình làm việc với trẻ em.	3	Học kỳ 2	Tiểu luận hoặc tự luận
14	Hành vi con người và môi trường xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về yếu tố môi trường tác động đến hành vi con người ở các giai đoạn lứa tuổi theo các lý thuyết nghiên cứu hành vi con người cũng như các lý thuyết hệ thống sinh thái. Trên cơ sở đó sinh viên có thể phân tích, giải thích hành vi con người trong môi trường xã hội.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận, tự luận
15	Lý thuyết Công tác xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về các lý thuyết của công tác xã hội được áp dụng trong thực hành CTXH. Từ đó giúp người học biết cách chọn lọc, đưa ra những cách thức lập luận khác nhau, áp dụng các mô hình lý thuyết khác nhau trong các trường hợp can thiệp với thân chủ, nhóm, cộng đồng.	3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Công tác xã hội	Học phần phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội sẽ giúp cho các sinh viên củng cố những kiến thức đã học về phương pháp nghiên cứu và có được những kỹ năng thực hành cần thiết có thể áp dụng vào các hoạt động nghiên cứu cụ thể trong công tác xã hội. Học phần này sẽ tập trung vào những hướng dẫn thực hành đối với các phương pháp thực hiện nghiên cứu định tính và định lượng, các loại nghiên cứu thường gặp trong công tác xã hội, phương pháp trình bày một báo cáo nghiên cứu về nghiên cứu khoa học. Sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện một số nghiên cứu nhỏ theo các chủ đề tự chọn và sẽ làm việc theo nhóm	3	Học kỳ 2	Tiểu luận
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
18	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3*	Học kỳ 3	Tự luận
19	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1**	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
20	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về thích ứng và giải quyết vấn đề, các mô hình thích ứng và mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: mô hình PHA, mô hình KANPAN, và mô hình 05 bước giải quyết vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm giúp người học hòa nhập, thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi, có khả năng thích ứng một cách linh hoạt, dễ dàng làm việc trong nhiều môi trường khác nhau và có kỹ năng xử lý các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	2	Học kỳ 3	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
21	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Học phần giúp người học lĩnh hội cơ sở lý thuyết về các kỹ thuật quản lý cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước giải quyết mâu thuẫn hiệu quả và các kỹ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lý cảm xúc của bản thân cũng như giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn dựa trên kỹ năng quản lý cảm xúc trong những mối quan hệ và các tình huống giao tiếp khác nhau một cách phù hợp, có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm và tự luận
22	Kỹ năng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo	Học phần này nằm trong các học phần kỹ năng chung tự chọn dành cho sinh viên ngoài sư phạm. Học phần bao gồm lý thuyết và bài tập ứng dụng. Mở đầu phân lý thuyết giới thiệu một số khái niệm cơ bản, đối tượng, mục đích, các ích lợi, lịch sử, sự khác biệt của tư duy phản biện và tư duy sáng tạo. Tiếp theo đó học phần trình bày các kiến thức cơ sở của tư duy phản biện và tư duy sáng tạo, cùng với những phương pháp tự nhiên giải quyết vấn đề và ra quyết định. Cuối cùng là một số các phương pháp phản biện và sáng tạo trong tư duy. Từ đó những kiến thức đó có thể vận dụng các phương pháp sáng tạo cơ bản trong tư duy để thiết kế một kế hoạch cụ thể có hệ thống trong cuộc sống (học tập, nghề nghiệp...). Cũng như vận dụng các phương pháp phản biện trong tư duy để thể hiện quan điểm của bản thân trong cuộc sống (học tập, nghề nghiệp...)	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm và tự luận
23	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử	Học phần giúp người học tiếp thu những tri thức và kỹ năng giao tiếp - ứng xử với các cá nhân cũng như với tổ chức, kết hợp với thực hành giải quyết các tình huống giao tiếp - ứng xử trong cuộc sống. Từ đó, nâng cao kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong đời sống và công việc.	2	Học kỳ 3	Tự luận
24	Tâm bệnh học trẻ em	Học phần Tâm bệnh học trẻ em giúp người học lĩnh hội các khái niệm cơ bản của Tâm bệnh học trẻ em và phân loại tâm bệnh trong các hệ thống khác nhau, đặc biệt là ở đối tượng trẻ em. Trên cơ sở đó, người học có thể phát hiện và phân tích các biến đổi của lệch lạc thuộc phạm vi bình thường và thuộc phạm vi bệnh lý; áp dụng hệ thống phân loại DSM trong việc đánh giá các trường hợp lâm sàng và xây dựng các chiến lược can thiệp cũng như phòng ngừa tâm bệnh thích hợp và hiệu quả trên đối tượng trẻ em.	2	Học kỳ 3	Tự luận hoặc tiểu luận, trắc nghiệm

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
25	Thông kê ứng dụng trong NCKH xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức liên quan đến tổng quan về phân mềm thông kê, biết chuẩn bị một tập tin, biết cách tính các số thống kê mô tả, kiểm nghiệm giả thuyết, đánh giá trên một dụng cụ đo. Trên cơ sở này, người học vận dụng để thiết kế nhiệm vụ xử lý khi có nhu cầu phân tích thông tin, áp dụng các số thống kê theo yêu cầu xử lý số liệu nghiên cứu khoa học. Đồng thời giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở này, người học bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học, vận dụng để viết đề cương nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học, tổ chức và triển khai một công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với khả năng	3	Học kỳ 3	Thi trắc nghiệm và tự luận
26	Công tác xã hội với cá nhân	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển Công tác xã hội với cá nhân trên thế giới và Việt Nam, những yếu tố căn bản của CTXH với cá nhân, các công cụ, kỹ thuật trong can thiệp giúp đỡ đối tượng và tiến trình CTXH với cá nhân nhằm thực hiện các chức năng xã hội, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Học phần cũng giới thiệu các kiến thức chung về một số lý thuyết và khái niệm cơ bản trong CTXH cá nhân, những vấn đề đối tượng thường gặp nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy từ đó vận dụng giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống cá nhân, nhóm cộng đồng xã hội.	3	Học kỳ 3	Tiểu luận, tự luận
27	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3*	Học kỳ 4	Tự luận
28	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
29	Tâm lý học tham vấn	Học phần mô tả sự ứng dụng thành tựu của các học thuyết tâm lý vào tiến trình giúp đỡ con người vượt qua những vấn đề khó khăn trải dài trong suốt	3	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cuộc đời của họ như tình cảm, nghề nghiệp, xã hội, giáo dục, sự phát triển cá nhân. Cung cấp những cách tiếp cận khác nhau trong việc nhận diện và đưa ra cách giải quyết những nan đề tâm lý của con người.			
30	Nhập môn đánh giá tâm lý	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về đánh giá tâm lý, quy trình đánh giá tâm lý, các phương pháp và một số công cụ đo lường tâm lý, và cách trình bày một báo cáo đánh giá. Trên nền tảng này, người học vận dụng để thực hiện từng phần của một hồ sơ đánh giá tâm lý	3	Học kỳ 4	Tự luận
31	An sinh xã hội	Đây là học phần chuyên ngành bắt buộc cung cấp cho sinh viên những kiến thức rõ ràng về an sinh xã hội và các chương trình liên quan đến an sinh xã hội để giải quyết những vấn đề hiện nay. Học phần an sinh xã hội và những vấn đề xã hội gồm 3 chương. Chương 1 trình bày lý luận chung về an sinh xã hội, chương 2 trình bày về lịch sử phát triển và chức năng của an sinh xã hội, chương 3 trình bày những vấn đề xã hội dưới góc nhìn của an sinh xã hội	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
32	Công tác xã hội với nhóm	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về phương pháp công tác xã hội nhóm, bao gồm những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển công tác xã hội nhóm, vị trí, khái niệm và đặc trưng công tác xã hội nhóm. Trên cơ sở này, người học vận dụng những nền tảng kiến thức cơ bản về công tác xã hội nhóm để có cơ sở phân tích, nghiên cứu các hiện tượng trong nhóm công tác xã hội, phát huy năng lực trong tiếp cận, thực hành và phân tích ứng dụng vào những trường hợp cụ thể.	3	Học kỳ 4	Tiểu luận, tự luận
33	Tâm lý học người trưởng thành	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý con người tuổi trưởng thành với những biểu hiện cụ thể về nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý trong tiến trình phát triển đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với các đối tượng trong độ tuổi tuổi trưởng thành.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc tiểu luận
34	Giáo dục sức khỏe cộng đồng	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục sức khỏe cho cộng đồng. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm tiến hành tổ chức các chương trình giáo dục sức khỏe cho cộng đồng nơi mình đang công tác.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
35	Trò chơi & sinh hoạt tập thể	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về trò chơi và sinh hoạt tập thể bao gồm các nội dung như: Tổng quan về phương pháp của trò	2	Học kỳ 4	Thực hành hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chơi và sinh hoạt tập thể, phương pháp hướng dẫn, biên soạn cũng như các kỹ năng cần có để tổ chức được trò chơi chuyên biệt. Trên cơ sở này, người học vận dụng được những kỹ thuật để tổ chức các trò chơi và sinh hoạt tập thể hỗ trợ trong nghề nghiệp.			
36	Giới và phát triển	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức về vấn đề giới và phát triển giới dưới góc nhìn xã hội cũng như mối quan hệ giữa giới và phát triển giới, vai trò của giới, nhu cầu và lợi ích của giới, bình đẳng giới. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để định hướng hoạt động khi nghiên cứu và ứng dụng những kiến thức về giới và phát triển giới trong sự phát triển xã hội, phát triển con người.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc tiểu luận
37	Chính sách xã hội	Học phần cung cấp cho người học một cái nhìn xã hội học về lĩnh vực chính sách xã hội, tiếp cận với thực tế này ở Việt Nam về mặt thực tiễn chính sách cũng như nghiên cứu. Trên cơ sở này người học hiểu được những nội dung chính xung quanh khái niệm chính sách xã hội, các lý thuyết và mô hình nghiên cứu chính sách xã hội thực nghiệm; các mô hình chính sách trên thế giới và tại Việt Nam để phân tích một vấn đề cụ thể trong chính sách xã hội và định hướng ứng dụng vào công tác xã hội thực tiễn với nhiệm vụ được giao.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
38	Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản	Học phần giúp người học lĩnh hội tri thức về hệ thống các kỹ năng cơ bản của tham vấn tâm lý và chú trọng rèn luyện kỹ năng tham vấn cho người học để định hướng ứng dụng trong công việc tham vấn. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các kỹ năng tham vấn cơ bản phù hợp để thực hành hiệu quả các ca tham vấn	3	Học kỳ 5	Tiểu luận
39	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần này giúp sinh viên lĩnh hội những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và những biểu hiện, những con đường, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cần thiết cho con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh cũng như cho những đối tượng khác trong cộng đồng	4	Học kỳ 5	Thực hành
40	Công tác xã hội học đường	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về những khía cạnh mang tính lịch sử của CTXH trong trường học, xác định rõ hơn về đối tượng, chức năng của CTXH trường học. Phần 3 và 4 giúp người có cái nhìn tổng quan về những ảnh hưởng của sự tương tác giữa các đặc trưng của cá nhân học sinh	3	Học kỳ 5	Tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>với các điều kiện và hoạt động diễn ra trong môi trường gia đình và trường học. Đặc biệt, Phần 5 và 6 giúp cho người học thực hiện được cách thức nhìn nhận và lượng giá các chương trình thực hành CTXH trường học theo mô hình CTXH học đường trên thế giới, khái quát hóa đượ các phương pháp và kỹ năng trong CTXH có thể áp dụng trong trường học. Trên cơ sở này, người học vận dụng các nguyên tắc, các kỹ năng xác định vấn đề và kỹ năng giải quyết vấn đề, xem xét các công cụ và phương pháp can thiệp trong công tác xã hội vào mục đích chính trong trường học</p>			
41	Thực hành nghề nghiệp Công tác xã hội với cá nhân	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển Công tác xã hội với cá nhân trên thế giới và Việt Nam, những yếu tố căn bản của CTXH với cá nhân, các công cụ, kỹ thuật trong can thiệp giúp đỡ đối tượng và tiến trình CTXH với cá nhân nhằm thực hiện các chức năng xã hội, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Học phần cũng giới thiệu các kiến thức chung về một số lý thuyết và khái niệm cơ bản trong CTXH cá nhân, những vấn đề đối tượng thường gặp nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy từ đó vận dụng giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống cá nhân, nhóm cộng đồng xã hội.</p>	3	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
42	Công tác xã hội trong bệnh viện	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về mục đích, các hoạt động, nguyên tắc hành động, vai trò trách nhiệm của công tác xã hội viên trong bệnh viện, đồng thời giúp sinh viên hiểu rõ các chức năng CTXH đối với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng trong bệnh viện. Từ đó, người học có thể vận dụng kiến thức đã học để hỗ trợ các cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng trong bệnh viện có nhu cầu trợ giúp.</p>	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
43	Kỹ năng hỗ trợ nghiệp vụ Công tác xã hội	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những lý luận nâng cao hỗ trợ cho thực hành Công tác xã hội và các kỹ năng thực hành như giải quyết vấn đề, biện hộ, vận động chính sách, thuyết phục, giải quyết mâu thuẫn, truyền thông... trong quá trình thực hành Công tác xã hội với những đối tượng có nhu cầu trợ giúp nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để nâng cao nghiệp vụ công tác xã hội và hoàn thành nhiệm vụ của công tác xã hội viên.</p>	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
44	Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ hoạt động tại Việt Nam hiện nay dưới sự quản lý của nhà nước. Người học vận dụng được kiến thức đã học để xây dựng và phát triển các nguồn nhân lực trong các dự án giữa đối tác Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận và/hoặc Tự luận
45	Phát triển cộng đồng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức khái quát về phát triển cộng đồng, tiến trình tham gia phát triển cộng đồng, vai trò và các yêu cầu đối với người làm công tác phát triển cộng đồng, cũng như một số kỹ năng, phương pháp phát triển cộng đồng, từ đó giúp người học vận dụng để hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong cộng đồng một cách chuyên nghiệp.	3	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
46	Công tác xã hội trẻ em và gia đình	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về mục đích, các hoạt động, nguyên tắc hành động, vai trò trách nhiệm của cán bộ xã hội và công tác xã hội viên về trẻ em và gia đình. Học phần còn giúp người học lĩnh hội và rèn luyện các kỹ năng, phương pháp trong công tác xã hội với trẻ em, gia đình và các dịch vụ xã hội cơ bản dành cho trẻ em, gia đình nhằm thực hiện các chức năng xã hội. Từ đó vận dụng giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của trẻ em và gia đình dưới góc nhìn của Công tác xã hội viên.	3	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
47	Tham vấn học đường	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về tham vấn học đường (khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, khung làm việc và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tham vấn học đường); những yêu cầu về phẩm chất, về kỹ năng của nhà tham vấn học đường; mô hình và quy trình tham vấn học đường; công tác giám sát và sự phối hợp những nguồn lực trong công tác tham vấn học đường. Trên cơ sở này, người học vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ năng tham vấn cơ bản vào hoạt động tham vấn học đường ở nhà trường phổ thông.	3	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
48	Quản trị ngành Công tác xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội một số khái niệm có liên quan như quản trị ngành CTXH, nhà quản trị CTXH... và đưa ra những cách thức thực hiện trong quản trị CTXH như tiến trình hoạch định, ra quyết định, cách quản lý đường biên, cách quản lý ngân quỹ, cách giám sát, kiểm soát và đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các kiến thức và kỹ năng giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận, tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
49	Thực hành nghề nghiệp Công tác xã hội với nhóm	Học phần Thực hành công tác xã hội với nhóm giúp người học làm quen với việc thực hành kỹ năng công tác xã hội nhóm tại môi trường thực tế; kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tế để định hướng và làm quen với môi trường công tác xã hội nhóm đa dạng. Trên cơ sở đó, vận dụng để thực hành công tác xã hội với một hay một vài nhóm có nhu cầu trợ giúp dưới sự giám sát, hỗ trợ. Cuối cùng là viết báo cáo tổng kết công tác xã hội nhóm.	3	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
50	Tâm lý học trị liệu	Học phần Tâm lý học trị liệu giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về các phương pháp trị liệu tâm lý và ứng dụng các kiến thức và kỹ năng tâm lý học vào việc tiếp cận, quan sát, giao tiếp và giúp đỡ cho những người gặp các vấn đề khó khăn về mặt tâm lý. Trên nền tảng này, người học hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lý; vận dụng được các học thuyết tham vấn và trị liệu tâm lý trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình trị liệu tâm lý; xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lý cho thân chủ.	3	Học kỳ 7	Tự luận, tiểu luận hoặc thực hành
51	Thực hành nghề nghiệp Công tác xã hội với cộng đồng	Học phần giúp người học củng cố và phát triển kỹ năng làm việc với cộng đồng, ứng dụng những kiến thức về Phát triển cộng đồng vào hoàn cảnh cụ thể nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp có liên quan; người học xây dựng ý thức nghề nghiệp trong vai trò tác viên cộng đồng	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
52	Công tác xã hội với người khuyết tật	Học phần giúp cho người học nắm được những vấn đề chung của người khuyết tật: khái niệm, phân loại, nguyên nhân; cách phòng ngừa và phục hồi chức năng giảm bớt ảnh hưởng do khuyết tật gây nên; thực trạng việc chăm sóc, giáo dục cho người khuyết tật; các văn bản pháp luật liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người khuyết tật. Trên cơ sở này, người học vận dụng các nguyên tắc hoạt động, các phương pháp tác nghiệp của nhân viên công tác xã hội khi tham gia chăm sóc giúp đỡ người khuyết tật.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận , tự luận
53	Pháp luật trong Công tác xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các quy định của pháp luật có liên quan đến dịch vụ công tác xã hội như: luật lao động, luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, luật hôn nhân và gia đình, luật giáo dục... Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức học được nhằm tiến hành biện hộ cho quyền lợi chính đáng của người cần trợ giúp, tư vấn pháp luật có liên quan	2	Học kỳ 7	Tự luận hoặc tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đến đối tượng có nhu cầu trợ giúp cho chính quyền địa phương, nhà quản lý và các lực lượng có liên quan khác.			
54	Xây dựng và quản lý dự án trong Công tác xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các yếu tố cơ bản của một dự án, các đặc điểm của dự án trong ngành công tác xã hội, tiến trình xây dựng và đánh giá dự án. Học phần cung cấp cách thức xác định mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể và các chỉ báo; các vấn đề quản lý, các kỹ năng cần thiết để vận dụng điều hành và quản lý dự án theo phương thức hiệu quả nhất. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để tiến hành xây dựng và quản lý dự án thuộc lĩnh vực Công tác xã hội ở quy mô phù hợp.	3	Học kỳ 7	Tự luận hoặc tiểu luận
55	Công tác xã hội với nhóm dễ tổn thương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng thực hành Công tác xã hội đối với những nhóm người dễ bị tổn thương qua việc nắm được những đặc điểm đặc trưng của những nhóm này. Từ đó, vận dụng để giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội theo xu hướng phát triển công tác xã hội với các nhóm dễ bị tổn thương này	3	Học kỳ 7	Tự luận
56	Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đặc điểm của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phân tích những chủ trương chính sách và cơ chế hoạt động của công tác bảo vệ, chăm sóc cho nhóm trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Đồng thời trang bị cho sinh viên cách tiếp cận phương pháp, kỹ năng và nghiệp vụ của công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở đó, vận dụng công tác xã hội để giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	3	Học kỳ 7	Tự luận hoặc tiểu luận
57	Thực tập nghề nghiệp Công tác xã hội	Học phần này giúp người học làm quen với vai trò nhân viên CTXH trong môi trường thực tế để người học vận dụng hệ thống tri thức đã học vào thực tiễn và rèn luyện những kỹ năng thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở nghề. Từ đó củng cố và phát triển kỹ năng ứng dụng những kiến thức công tác xã hội vào hoàn cảnh cụ thể cũng như phát triển năng lực nghề nghiệp có liên quan; người học xây dựng ý thức, thái độ đáng thân và bản lĩnh của người làm công tác xã hội theo định hướng chuyên sâu	6	Học kỳ 8	Tiểu luận
58	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	45 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
59	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
60	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp hoặc thực hành
61	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	60 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1.	Đại học	Vai trò của nhân viên Công tác xã hội với gia đình có trẻ tự kỷ	Vũ Hoàng An	ThS.Nguyễn Đình Ký
2.	Đại học	Nhu cầu CTXH của sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Nhật Đăng	ThS. Lưu Mạnh Hùng
3.	Đại học	Sự phối hợp giữa nhân viên Công tác xã hội với giáo viên trong trường Phổ thông	Nguyễn Vũ Nguyên Hạ	ThS. Trần Chí Vĩnh Long
4.	Đại học	Thực hành liệu pháp hành vi cảm xúc hợp lý nhằm điều chỉnh cảm xúc cho học sinh Trung học phổ thông	Nguyễn Thành Trí	TS. Hoàng Tuấn Ngọc

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn